

CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG HIỆP ĐỊNH BẢO HỘ ĐẦU TƯ GIỮA VIỆT NAM VÀ LIÊN MINH CHÂU ÂU: THUẬN LỢI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI VIỆT NAM

TS. Nguyễn Thanh Lý¹, TS. Trần Thị Hải An²

¹Học viện Khoa học xã hội

²Học viện Kỹ thuật Quân sự

Tác giả liên hệ: nguyently262@gmail.com

Ngày nhận: 07/10/2023

Ngày nhận bản sửa: 06/11/2023

Ngày duyệt đăng: 21/12/2023

Tóm tắt

Trong nhiều năm qua, Việt Nam đã tích cực, chủ động tham gia và ký kết nhiều hiệp định thương mại, đầu tư song phương, đa phương với các đối tác. Quan hệ thương mại quốc tế ngày càng phổ biến thì tranh chấp giữa nhà đầu tư trong nước và nước ngoài cũng ngày càng nhiều. Những tranh chấp này, thông thường, được giải quyết theo quy chế trọng tài vụ việc. Với Hiệp định EVIPA, EU đã hiện thực hóa ý tưởng bảo vệ nhà đầu tư với một mô hình giải quyết tranh chấp khác biệt, đó là, xây dựng cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư thường trực thay cho cơ chế theo vụ việc. Bài viết này làm rõ những nội dung cơ bản của cơ chế giải quyết tranh chấp trong EVIPA, từ đó, đánh giá những thuận lợi và thách thức mà Việt Nam sẽ phải đối mặt khi EVIPA được áp dụng trong thực tiễn.

Từ khóa: Hiệp định bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu, EVIPA, giải quyết tranh chấp, nhà đầu tư nước ngoài.

Dispute Resolution in Vietnam - EU Investment Protection Agreement: Advantages and Challenges for Vietnam

Dr. Nguyen Thanh Ly¹, Dr. Tran Thi Hai An²

¹Graduate Academy of Social Sciences

²Military Technical Academy

Corresponding Author: nguyently262@gmail.com

Abstract

Over the past many years, Vietnam has actively participated and signed many bilateral and multilateral trade and investment agreements with partners. As international trade relations become more and more popular, disputes between domestic and foreign investors are also increasing. These disputes are normally resolved according to ad hoc arbitration regulations. With EVIPA, the EU has realized the idea of protecting investors with a different dispute resolution model, which is building a permanent investment dispute resolution mechanism instead of the case - based mechanism. This article will analyze and clarify the basic contents of the dispute resolution mechanism in EVIPA, thereby evaluating the advantages and predicting the problems that Vietnam will face when EVIPA is applied in practice see off.

Keywords: Vietnam - EU Investment Protection Agreement, EVIPA, dispute resolution, foreign investor.

Đặt vấn đề

Giải quyết tranh chấp bằng Tòa Đầu tư thường trực hiện đang được nhiều quốc gia ủng hộ, đây là cơ chế giải quyết tranh chấp mới nhằm thay thế cho cơ chế giải quyết tranh chấp bằng trọng tài vụ việc thường được quy định tại các hiệp định bảo hộ đầu tư trước đây. Bởi qua thời gian dài áp dụng, giải quyết tranh chấp bằng trọng tài vụ việc ngày càng bộc lộ nhiều điểm hạn chế, ảnh hưởng đến tính khách quan, chính xác của phán quyết, cũng như làm suy giảm thẩm quyền quản lý quốc gia của các quốc gia thành viên. Việc áp dụng hệ thống Tòa Đầu tư được kỳ vọng sẽ khắc phục những hạn chế của phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài vụ việc trong khi vẫn đảm bảo được tính khách quan, độc lập và chính xác của cơ quan giải quyết tranh chấp. Đối với Việt Nam, EVIPA là Hiệp định Bảo hộ đầu tư đầu tiên quy định phương thức giải quyết tranh chấp thường trực. Điểm này hoàn toàn tương tự với cách tiếp cận của EU khi đàm phán và ký kết các FTAs thế hệ mới với nhiều quốc gia khác như CETA giữa EU và Canada, TTIP giữa EU và Mỹ [1].

1. Những vấn đề chung về cơ chế giải quyết tranh chấp trong Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu

1.1. Về cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư thường trực

EVIPA thiết lập hệ thống Tòa Đầu tư cố định, chuyên biệt với tổng số thành viên là 15, trong đó, có 05 thành viên là công dân Việt Nam, 05 thành viên là công dân EU và 05 thành viên là công dân của nước thứ ba được thành lập trên cơ sở Điều 3.38 và Điều 3.39. Hệ thống Tòa Đầu tư gồm hai cấp xét xử là Tòa Sơ

thẩm và Tòa Phúc thẩm.

Toà Sơ thẩm gồm 09 thành viên, trong đó, 03 thành viên là công dân Việt Nam, 03 thành viên là công dân EU và 03 thành viên là công dân của nước thứ ba. Các thành viên sẽ do Ủy Ban Đầu tư (được thành lập theo Điều 4.1 Hiệp định EVIPA, gồm các đại diện của EU và Việt Nam để quản lý việc thực hiện EVIPA) bổ nhiệm với nhiệm kỳ 04 năm và có thể tái bổ nhiệm 01 lần.

Toà Phúc thẩm gồm 06 thành viên, trong đó, 02 thành viên mang quốc tịch Việt Nam, 02 thành viên mang quốc tịch của một trong số các nước thành viên EU và 02 thành viên mang quốc tịch của nước thứ ba. Các thành viên có nhiệm kỳ 4 năm và được tái bổ nhiệm 01 lần.

Quyền hạn thông qua quyết định bổ nhiệm thành viên Tòa Phúc thẩm được quy định tại khoản 5 (a) Điều 4.1 Hiệp định EVIPA. Theo đó, trong mỗi vụ tranh chấp, “*Chủ tịch Hội đồng tài phán được quyền bổ nhiệm các thành viên cho đơn vị xét xử để tiến hành luân phiên xét xử các vụ kiện. Các thành viên này được lựa chọn ngẫu nhiên và không được biết trước nhằm tạo cơ hội công bằng cho tất cả các thành viên có thể tham gia. Một trong số các thành viên được bổ nhiệm là Chủ tịch Hội đồng tài phán và một trong số các thành viên được bổ nhiệm là Phó Chủ tịch Hội đồng tài phán thông qua bất thăm ngẫu nhiên bởi Chủ tịch Ủy ban Đầu tư*”. Như vậy, các bên sẽ không thể can thiệp trực tiếp vào quá trình thành lập hội đồng xét xử, giúp bảo đảm quyền được xét xử công bằng và bình đẳng giữa các bên tranh chấp.

Toà Phúc thẩm trong EVIPA có thể thay đổi hoặc đảo ngược phán quyết của Tòa Sơ thẩm nếu thấy sự thay đổi đó là cần thiết và phù hợp. Trong suốt

quá trình vận hành và giải quyết tranh chấp theo cơ chế giải quyết tranh chấp thường trực, Tòa Đầu tư phải chịu sự giám sát của Ủy ban Đầu tư được thành lập theo Điều 4.1 Chương 4 (Các điều khoản thể chế, các điều khoản chung và các điều khoản cuối cùng).

1.2. Về trình tự, thủ tục khởi kiện

Về trình tự, thủ tục khởi kiện của nhà đầu tư, để bắt đầu quá trình khởi kiện tại Tòa Đầu tư, EVIPA quy định, nhà đầu tư phải gửi yêu cầu tham vấn đến Bên còn lại. Thời hạn thủ tục tố tụng thuộc thiết chế giải quyết tranh chấp trong EVIPA chỉ kéo dài 02 năm và không cho phép bất cứ sự trì hoãn nào đối với quá trình tố tụng nói trên.

Về trình tự, thủ tục làm việc của Tòa Đầu tư, cả Tòa Sơ thẩm và Tòa Phúc thẩm đều có thể tự soạn thảo trình tự làm việc phù hợp với các quy định giải quyết tranh chấp.

Đối với Tòa Sơ thẩm, Chủ tịch hội đồng tài phán sẽ soạn bản thảo trình tự làm việc trên cơ sở tham vấn các thành viên khác và trình Dự thảo Trình tự làm việc lên Ủy ban Đầu tư. Dự thảo sẽ được thông qua bởi Ủy ban Đầu tư theo thỏa thuận của các bên. Nếu Dự thảo không được thông qua trong vòng 03 tháng sau khi đệ trình lên Ủy ban Đầu tư thì Chủ tịch hội đồng tài phán sẽ tiến hành xem xét lại Dự thảo, lưu ý tới ý kiến của các thành viên. Cuối cùng, Chủ tịch hội đồng tài phán phải đệ trình Bản sửa lên Ủy ban Đầu tư. Trình tự làm việc phải được Ủy ban Đầu tư chấp nhận, trừ khi các thành viên của Hiệp định từ chối Dự thảo trình tự làm việc trong vòng 03 tháng sau khi các thành viên Hiệp định trình tại Ủy ban Đầu tư.

Riêng với Tòa Phúc thẩm, khi có vấn đề về thủ tục phát sinh, Tòa Phúc

thẩm sẽ bổ sung và bất kỳ quy định bổ sung nào cũng phải được chấp nhận bởi Ủy ban Đầu tư hoặc trong Trình tự làm việc được Tòa Phúc thẩm xây dựng thì hội đồng xét xử của Tòa Phúc thẩm có thể chấp nhận một thủ tục tương ứng mà phù hợp với những quy định đã được xây dựng.

Hội đồng xét xử là cơ quan trực tiếp giải quyết tranh chấp ở cả Tòa Sơ thẩm và Tòa Phúc thẩm do Chủ tịch tương ứng của các cấp Tòa chỉ định thành lập, hội đồng xét xử có thể gồm 03 thành viên. Cơ chế ra quyết định của hội đồng xét xử là đồng thuận. Nếu không có sự đồng thuận, quyết định phải được thông qua bởi đa số các phiếu bầu của tất cả các thành viên của Tòa. Các thành viên của hội đồng xét xử phúc thẩm được bỏ phiếu kín. Tuy nhiên, các Điều 3.38 và 3.39 quy định về hệ thống Cơ quan giải quyết tranh chấp của Hiệp định, thành viên do Ủy ban Đầu tư chỉ định, bổ nhiệm. Do đó, Cơ quan giải quyết tranh chấp theo EVIPA là hệ thống giải quyết tranh chấp được thành lập theo điều ước quốc tế, độc lập với pháp luật của mọi quốc gia và đối với pháp luật Việt Nam.

1.3. Về công nhận và cho thi hành phán quyết

Trong tranh chấp đầu tư quốc tế, giữa các bên chủ thể không ngang bằng nhau về địa vị pháp lí. Vì vậy, vấn đề thực thi phán quyết của Chính phủ nước tiếp nhận đầu tư càng cần được quy định cụ thể hơn trong các hiệp định.

EVIPA quy định phán quyết của Tòa Đầu tư phải có hiệu lực và được thực thi như phán quyết của tòa án trong nước. Theo đó, mỗi bên sẽ công nhận phán quyết chung thẩm của cơ quan giải quyết tranh chấp theo Hiệp định này là ràng buộc và cho thi hành nghĩa vụ về

tài chính trên lãnh thổ của mình tương tự như phán quyết chung thẩm của tòa án bên đó. Các trường hợp không công nhận phán quyết của Hội đồng tài phán đã được quy định cụ thể tại Điều 3.57.

Tuy nhiên, phán quyết của Tòa Đầu tư có phần bị hạn chế bởi Tòa Đầu tư chỉ có thể ra phán quyết buộc quốc gia vi phạm thực hiện các nghĩa vụ sau: bồi thường thiệt hại và thanh toán tiền lãi; trả lại tài sản cho nhà đầu tư hoặc pháp nhân mà nhà đầu tư sở hữu hoặc kiểm soát. Tòa Đầu tư không được quyền tuyên bố bỏ các biện pháp có liên quan của quốc gia nhằm đảm bảo nguyên tắc cân bằng giữa việc bảo hộ đầu tư và tôn trọng thẩm quyền quản lý quốc gia, một nguyên tắc được xem trọng và thể hiện xuyên suốt trong tất cả các quy định của EVIPA về giải quyết tranh chấp. Nếu chỉ xét theo Điều 3.57 khoản 2, có thể hình dung ra được những khó khăn nhất định liên quan đến việc thực thi các nghĩa vụ phi tài chính theo phán quyết. Để giảm thiểu những khó khăn này, EVIPA cũng đã quy định rõ trong trường hợp phán quyết buộc khôi phục tài sản, phán quyết phải chỉ rõ cách bồi thường thiệt hại bằng tiền thay cho khôi phục tài sản.

Mặc dù có phần hạn chế về những biện pháp mà Tòa Đầu tư có thể tuyên nhưng EVIPA đánh dấu mốc quan trọng khi quy định khả năng thi hành ngay lập tức các phán quyết của Tòa Đầu tư tại các quốc gia thành viên mà không cần thông qua thủ tục công nhận và cho thi hành trong nước, phán quyết cuối cùng của Tòa Đầu tư sẽ được mỗi bên thi hành như là bản án tòa án quốc gia của bên đó và sẽ không bị kháng cáo, xem xét lại hay hủy bỏ... theo Điều 3.57 khoản 1. Hiện nay, Việt Nam đang bảo lưu việc áp dụng quy định này đối với các phán

quyết cuối cùng mà Việt Nam là bị đơn theo cơ chế giải quyết tranh chấp của EVIPA trong vòng 05 năm.

Ngoài một số rất ít các cam kết cụ thể như giá trị pháp lý, công nhận và cho thi hành phán quyết ISDS tại Việt Nam thì phần lớn các cam kết về ISDS trong EVIPA không liên quan tới hệ thống pháp luật trong nước và tồn tại song song với hệ thống pháp luật trong nước; không mâu thuẫn, chòng chéo nhau. Vì vậy, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết phê chuẩn Hiệp định EVIPA với 95,45% tổng số đại biểu Quốc hội tán thành vào ngày 8/6/2020 [2]. Phán áp dụng điều ước quốc tế, Nghị quyết nêu rõ, áp dụng trực tiếp toàn bộ nội dung của Hiệp định, trừ các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 3.57 Chương 3 của EVIPA.

2. Đánh giá cơ chế giải quyết tranh chấp trong Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu

2.1. Những thuận lợi khi thực thi cơ chế giải quyết tranh chấp theo Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu

Thứ nhất, những thuận lợi của EVIPA về chính trị, đối ngoại.

Việc thực thi EVIPA góp phần tăng cường sự gắn kết về kinh tế, thương mại, đầu tư giữa Việt Nam và EU, đồng thời, củng cố và làm sâu sắc hơn mối quan hệ giữa hai bên. Cùng với Hiệp định EVFTA, Hiệp định EVIPA sẽ tiếp tục khẳng định vai trò và vị thế địa - chính trị quan trọng của Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á cũng như châu Á - Thái Bình Dương, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trong khối ASEAN, khu vực cũng như trên trường quốc tế.

Ở góc độ song phương, EVIPA thể hiện quyết tâm mạnh mẽ của cả hai bên trong việc thúc đẩy quan hệ song

phương, góp phần đưa quan hệ giữa Việt Nam và EU phát triển sâu rộng và thực chất hơn. Việc ký kết và phê chuẩn EVIPA là phù hợp với chính sách đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa và chủ trương của Việt Nam trong việc đưa quan hệ với các đối tác lớn, trong đó, có EU. Bên cạnh đó, cùng với Hiệp định CPTPP, việc phê chuẩn và thực thi EVIPA khẳng định cam kết của Việt Nam đối với các nhà đầu tư quốc tế, thúc đẩy đàm phán FTA của Việt Nam với các đối tác khác.

Ở góc độ đa phương, EVIPA sẽ làm gia tăng vai trò, vị thế của Việt Nam trong quan hệ EU – ASEAN, cũng như tạo hình mẫu cho một hiệp định đầu tư giữa ASEAN với EU trong tương lai. Việt Nam là nước đang phát triển đầu tiên ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương có hiệp định thương mại tự do với EU.

Thứ hai, về chính sách kinh tế vĩ mô.

Theo đánh giá của Trung tâm thông tin và dự báo Kinh tế xã hội quốc gia tại thời điểm tháng 12/2019 theo mô hình NiGEM, Hiệp định EVFTA và Hiệp định EVIPA sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Việt Nam thông qua đầu tư, thương mại, cải thiện năng suất và cải thiện môi trường thể chế. Trong ngắn hạn (giai đoạn 2019 - 2021), tăng trưởng thương mại giảm do các hàng rào phi thuế quan có tác động tích cực hơn đến tăng trưởng GDP. So với trường hợp không tham gia các Hiệp định này, GDP của Việt Nam tăng thêm từ 0,28% đến 0,63%/năm. Trong trung hạn (giai đoạn 2022 - 2024), việc cắt giảm các hàng rào phi thuế quan và gia tăng dòng vốn FDI vào Việt Nam có tác động nổi trội đến tăng trưởng GDP. So với trường hợp không tham gia các Hiệp định này, GDP của Việt Nam tăng thêm từ 1,24% đến

2,02%/năm. Trong dài hạn (giai đoạn 2025 - 2030), việc cắt giảm các hàng rào phi thuế quan, gia tăng dòng vốn FDI vào Việt Nam và sự cải thiện năng suất là những nhân tố chính tác động mạnh đến tăng trưởng GDP, thương mại và những tác động này sẽ được cộng hưởng bởi việc cắt giảm thuế quan. Dưới tác động tổng hợp của việc cắt giảm thuế, các hàng rào phi thuế quan gia tăng và cải thiện năng suất thì so với trường hợp không tham gia các Hiệp định này, GDP của Việt Nam tăng thêm từ 3,53% đến 4,37%/năm. Việc tham gia các Hiệp định EVFTA và EVIPA dự kiến sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến việc tạo việc làm và thu nhập của người lao động. Theo đó, trong ngắn hạn, trung bình mỗi năm sẽ tạo thêm từ khoảng 26.000 đến 66.000 việc làm; trong trung hạn, tạo thêm từ 56.000 đến 81.000 việc làm; trong dài hạn, tạo thêm từ 34.000 đến 43.000 việc làm. Trong điều kiện các yếu tố khác không thay đổi, hai Hiệp định này không chỉ mang lại lợi ích về số lượng việc làm mà còn có khả năng làm tăng tiền lương của người lao động. Chi phí lao động bình quân đối với các doanh nghiệp có xuất khẩu và có vốn đầu tư nước ngoài đều cao hơn.

Bên cạnh đó, việc thi hành các nghĩa vụ theo Hiệp định EVFTA và EVIPA sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, bao gồm cả các doanh nghiệp Việt Nam có thể xác lập và bảo vệ thành quả đầu tư cho hoạt động sáng tạo: từ sáng tạo đổi mới công nghệ, mẫu mã, bao bì đến nhãn hiệu sản phẩm và dịch vụ một cách dễ dàng hơn tại Việt Nam. Đây là động lực để các doanh nghiệp tiếp tục đầu tư nhiều hơn nữa vào việc tạo ra tài sản được xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, trong đó, có hoạt động

sáng tạo nhằm đổi mới công nghệ và tạo môi trường tốt cho việc thu hút chuyển giao công nghệ của nước ngoài để nâng cao chất lượng sản phẩm của Việt Nam trong ngắn hạn, từng bước nâng cao năng lực công nghệ nội sinh của Việt Nam trong dài hạn.

Những đánh giá định lượng nêu trên được thực hiện trong tháng 12/2019 nên chưa tính đến tác động của đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, về mặt định tính, trong khi đại dịch Covid-19 đang có tác động làm đứt gãy các chuỗi cung ứng toàn cầu thì Hiệp định EVFTA và Hiệp định EVIPA có tác động tích cực đến Việt Nam khi đây là thời điểm quan trọng để Việt Nam thiết lập các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị mới với EU, giúp cho nền kinh tế phục hồi và tăng trưởng tốt, bù đắp những thiệt hại do việc đứt gãy các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị khác của Việt Nam với các nước khác. Hơn nữa, trong bối cảnh nhiều quốc gia và nhà đầu tư nước ngoài đang có xu hướng chuyển hướng đầu tư, giảm sự lệ thuộc vào một số quốc gia nhất định thì Hiệp định EVIPA sẽ góp phần tăng tính hấp dẫn của môi trường đầu tư Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút dòng vốn đầu tư đang chuyển hướng, đồng thời, hạn chế việc suy giảm nguồn vốn FDI theo xu hướng chung của thế giới [3].

Thứ ba, về hệ thống pháp luật đầu tư, kinh doanh và thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Thực hiện cam kết theo quy định của Hiệp định EVIPA sẽ là động lực thúc đẩy Việt Nam tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật đầu tư, chính sách nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng ngày càng thuận lợi, bình đẳng, an toàn, minh bạch và thân thiện hơn đối với nhà đầu tư thuộc mọi

thành phần kinh tế.

Hiệp định EVIPA có nhiều quy định nhằm bảo đảm cân đối giữa việc bảo hộ nhà đầu tư nước ngoài và bảo vệ lợi ích của quốc gia, lợi ích cộng đồng như quy định rõ giới hạn và điều kiện được hưởng các quyền theo Hiệp định của nhà đầu tư; khẳng định quyền của các quốc gia trong việc ban hành chính sách để bảo vệ an ninh, đạo đức xã hội, bảo vệ người tiêu dùng, sức khỏe cộng đồng, môi trường; quy định các biện pháp ngoại lệ về an ninh quốc gia, về trật tự an toàn xã hội, về ổn định kinh tế vĩ mô và tài chính... tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi để Việt Nam xây dựng và thực hiện chính sách thu hút đầu tư phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của quốc gia.

Tăng cường thu hút nguồn vốn, kinh nghiệm quản trị tiên tiến và công nghệ của EU là một trong những giải pháp quan trọng nhằm thể chế hóa Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030. Theo đó, hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài cần chuyển từ số lượng sang chất lượng, ưu tiên các dự án có giá trị gia tăng cao, quản trị hiện đại, công nghệ tiên tiến, kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu và có tác động lan tỏa, gắn kết hữu cơ với khu vực kinh tế trong nước; phù hợp với giải pháp cơ cấu lại nền kinh tế và mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường của Việt Nam.

Cùng với những cam kết về mở cửa thị trường hàng hóa, dịch vụ, đầu tư theo Hiệp định EVFTA, việc thực thi Hiệp định EVIPA sẽ tạo môi trường thuận lợi để Việt Nam đẩy mạnh thu hút đầu tư trong một số lĩnh vực mà EU có tiềm

năng và thế mạnh, đặc biệt là trong một số ngành dịch vụ chuyên môn, dịch vụ tài chính, dịch vụ viễn thông, dịch vụ vận tải, dịch vụ phân phối. Điều này sẽ thúc đẩy dòng vốn FDI từ EU vào Việt Nam trong thời gian tới.

Nguồn vốn đầu tư từ EU có thể hỗ trợ phát triển khu vực kinh tế trong nước. Thông qua liên kết sản xuất với doanh nghiệp có vốn đầu tư của EU, doanh nghiệp Việt Nam sẽ có cơ hội tham gia vào chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng của EU và toàn cầu; được chuyển giao công nghệ, kỹ năng, qua đó, sẽ nhận được tác động lan tỏa về công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, góp phần tăng sức cạnh tranh và hiệu quả của nền kinh tế [4].

Mặt khác, quy tắc xuất xứ trong Hiệp định EVFTA được quy định chặt chẽ hơn sẽ thúc đẩy nhà đầu tư nước ngoài tăng cường đầu tư vào sản xuất hàng hóa tại Việt Nam để tận dụng lợi thế về tiếp cận thị trường EU của Việt Nam, giúp nâng cao vị thế của Việt Nam trong các chuỗi giá trị toàn cầu. Dự kiến dòng vốn FDI vào Việt Nam sẽ gia tăng không chỉ từ các nước thành viên EU tìm kiếm cơ hội tiếp cận thị trường Việt Nam, và thông qua Việt Nam tiếp cận thị trường các nước ASEAN khác, mà còn từ các nhà đầu tư các nước khác tìm kiếm cơ hội thông qua Việt Nam tiếp cận thị trường EU.

Thứ tư, về cơ chế giải quyết tranh chấp và thi hành pháp luật.

Các quy định trong EVIPA được xây dựng cụ thể, chi tiết, có tiêu chí rõ ràng, ghi nhận quyền ban hành và thực hiện chính sách của mỗi bên nhằm bảo đảm để các quy định của Hiệp định EVIPA được hiểu và áp dụng một cách nhất quán, giúp hạn chế tối đa khả năng tranh chấp phát sinh.

Việc thiết lập cơ chế giải quyết tranh

chấp thường trực theo Hiệp định EVIPA là bước tiến mới so với cơ chế trọng tài giải quyết tranh chấp theo từng vụ việc mà Việt Nam đã áp dụng theo 66 hiệp định song phương về khuyến khích và bảo hộ đầu tư đã ký kết trong gần 30 năm qua. Cơ chế giải quyết tranh chấp thường trực sẽ loại bỏ sự can thiệp của nhà đầu tư vào việc lựa chọn thành viên của cơ quan giải quyết tranh chấp, hạn chế xung đột lợi ích, nâng cao yêu cầu về chuyên môn và tính độc lập của các thành viên tại thiết chế giải quyết tranh chấp này. Mặt khác, quy trình giải quyết tranh chấp theo hai cấp là sơ thẩm và phúc thẩm theo EVIPA sẽ góp phần giảm rủi ro, nâng cao tính nhất quán của quá trình giải quyết tranh chấp.

Với những điểm tiến bộ nêu trên so với các hiệp định đầu tư song phương cũng như các FTA hiện hành, Hiệp định EVIPA tạo cơ sở pháp lý bảo đảm để Việt Nam thực thi các cam kết theo Hiệp định và thực thi pháp luật của Nhà nước mình một cách công bằng, minh bạch, nhất quán và có hiệu quả.

2.2. Những thách thức, khó khăn khi thực thi cơ chế giải quyết tranh chấp theo Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu

Ngoài những lợi ích có được từ Hiệp định EVIPA, Việt Nam cũng đang đứng trước một số khó khăn, thách thức như thể chế, chính sách, cơ chế quản lý còn một số mặt hạn chế; hệ thống kết cấu hạ tầng và nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế nói chung và nhu cầu của các nhà đầu tư EU nói riêng. Cụ thể:

Thứ nhất, khó khăn từ hệ thống pháp luật Việt Nam hiện hành.

Thực thi cơ chế giải quyết tranh chấp theo Hiệp định EVIPA cũng đặt ra những thách thức lớn trong việc xây

dụng và thực thi pháp luật, phòng ngừa và giải quyết những tranh chấp, bất đồng, vướng mắc với nhà đầu tư. Mặc dù Việt Nam đã xây dựng, ban hành và sửa đổi nhiều chính sách, pháp luật nhưng vẫn còn có văn bản chưa rõ ràng, chồng chéo, dẫn đến những khó khăn và bất cập trong công tác quản lý và thực thi các nghĩa vụ đã cam kết trong Hiệp định EVIPA; các văn bản hướng dẫn thi hành hoạt động đầu tư ban hành còn chậm, đặc biệt là chưa hoàn thiện được cơ chế phối hợp trong phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế. Chẳng hạn như:

Luật Đầu tư năm 2020 đã có nhiều cải cách, các quy định về bảo đảm đầu tư trong Chương II, từ Điều 10 đến Điều 14 đã được bổ sung, hoàn thiện cơ chế bảo hộ đầu tư bằng cam kết thực hiện các biện pháp hữu hiệu nhằm bảo hộ mọi loại tài sản hợp pháp của nhà đầu tư; cam kết không quốc hữu hóa, trưng mua, trưng dụng tài sản của nhà đầu tư một cách trực tiếp hay gián tiếp, trừ trường hợp vì mục đích công cộng và phải bồi thường thỏa đáng trong trường hợp quốc hữu hóa, trưng mua, trưng dụng tài sản của nhà đầu tư; cho phép nhà đầu tư chuyển vốn, lợi nhuận và các khoản thu nhập hợp pháp khác ra nước ngoài. Về cơ bản, những cam kết nêu trên là phù hợp với thông lệ cũng như những cam kết quốc tế của Việt Nam. Tuy nhiên, Luật Đầu tư hiện hành không đưa ra định nghĩa cụ thể về “đầu tư”, “bảo đảm đầu tư” mà chỉ liệt kê các biện pháp bảo đảm đầu tư. Các biện pháp bảo đảm đầu tư có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của hoạt động thu hút đầu tư, bởi đây là điều kiện quyết định sự hiện diện của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam nhằm thụ hưởng các chính sách bảo hộ, ưu đãi mà Nhà nước Việt Nam

dành cho họ. Vì vậy, nên bổ sung thêm khái niệm “đầu tư” và khái niệm “bảo đảm đầu tư” để tránh những cách hiểu và áp dụng khác nhau trong quá trình thực hiện hoạt động đầu tư.

Luật Trưng mua, trưng dụng 2008 chưa quy định chi tiết, cụ thể các biện pháp bảo hộ đầu tư: đối với các quy định về quyền chuyển vốn và tài sản của nhà đầu tư ra nước ngoài, vẫn còn một số quy định chưa được nội luật hoá; đối với các quy định về trưng mua, trưng dụng tài sản của nhà đầu tư nước ngoài, chưa có văn bản pháp luật hướng dẫn việc thực hiện. Đặc biệt là quy định hướng dẫn cụ thể việc có hay không áp dụng thuế thu nhập cá nhân đối với trường hợp bị trưng thu, trưng dụng và những cam kết cụ thể về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước nếu có sai phạm; chưa thống nhất thể thức, điều kiện và thủ tục trưng mua, trưng dụng hiện đang được quy định rải rác tại các văn bản pháp luật chuyên biệt; chưa quy định chi tiết về mức lãi suất trong trường hợp chậm thanh toán khi trưng thu, trưng dụng gián tiếp để bảo vệ lợi ích cho các bên trong quan hệ đầu tư và phù hợp với cam kết trong các hiệp định đầu tư mà Việt Nam ký kết...

Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài chỉ áp dụng đối với trọng tài và phán quyết trọng tài nước ngoài theo quy định của Luật Trọng tài thương mại mà chưa có cơ chế công nhận và cho thi hành phán quyết của cơ quan giải quyết tranh chấp đầu tư theo Hiệp định EVIPA. Cụ thể, Phần 7 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài không áp dụng

đối với việc công nhận và cho thi hành phán quyết của Toà Đầu tư thường trực trong EVIPA. Điều 1 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020) cũng không điều chỉnh việc thi hành phán quyết theo EVIPA. Hiện nay, Quốc hội Việt Nam đã thông qua Nghị quyết về công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của cơ quan giải quyết tranh chấp đầu tư theo Hiệp định EVIPA. Do vậy, Toà án nhân dân tối cao cần sớm ban hành hướng dẫn thi hành phán quyết theo EVIPA.

Thực thi EVIPA không chỉ dẫn đến nguy cơ bị khởi kiện cao mà còn ảnh hưởng không nhỏ đến cải cách hệ thống chính sách, pháp luật trong nước. Đây là mối lo ngại thường trực, đặc biệt với quốc gia đang phát triển như Việt Nam. Bởi những nguyên nhân phổ biến làm phát sinh tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và Nhà nước Việt Nam như thủ tục hành chính rườm rà phức tạp, dễ thay đổi tạo nên sự đối xử không công bằng thỏa đáng giữa các nhà đầu tư nước ngoài và không đồng nhất trong việc áp dụng pháp luật. Nếu không có những điều chỉnh cần thiết và kịp thời, việc xảy ra tranh chấp với nhà đầu tư dẫn đến nguy cơ bị kiện là điều khó tránh khỏi. Bởi lẽ, các tranh chấp này thường liên quan đến nhiều lĩnh vực, kỹ thuật tranh tụng phức tạp, thời hạn kéo dài và chi phí tốn kém. Mặc dù có nhiều điểm mới, tiến bộ so với các cam kết ISDS trước đó, nhưng nội dung của một số quy định trong các cam kết ISDS của EVIPA vẫn sẽ tiềm ẩn nhiều khó khăn trong quá trình thực thi và Nhà nước Việt Nam có nguy cơ bị kiện nhiều hơn trong thời gian tới.

Thứ hai, khó khăn từ sự khác biệt

trong Hiệp định Bảo hộ đầu tư.

Về cơ chế giải quyết tranh chấp hoàn toàn mới, Hiệp định EVIPA quy định việc giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và Nhà nước theo cơ chế thường trực với thủ tục chi tiết, rõ ràng, quy trình xét xử hai cấp. Cơ chế này góp phần hạn chế khả năng nhà đầu tư lựa chọn thành viên giải quyết tranh chấp; tăng tính độc lập, khách quan, nhất quán, minh bạch trong quá trình giải quyết tranh chấp. Đối với Việt Nam, việc vận hành cơ chế giải quyết tranh chấp hoàn toàn mới là một thách thức không nhỏ. Bởi Việt Nam chưa có một cơ chế nào tương tự để rút ra bài học kinh nghiệm nên sẽ khó khăn trong việc chuẩn bị nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, các quy tắc ứng xử để được chỉ định làm thành viên Tòa Sơ thẩm, Tòa Phúc thẩm trong quá trình theo kiện.

Về phạm vi giải quyết tranh chấp, phạm vi giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và quốc gia tiếp nhận đầu tư rộng. Nhà đầu tư EU có quyền khởi kiện Nhà nước Việt Nam khi Nhà nước vi phạm nghĩa vụ bảo hộ các khoản đầu tư, gây tổn thất hoặc thiệt hại cho nhà đầu tư. Trong khi đó, khái niệm “đầu tư” trong Hiệp định EVIPA vẫn dựa trên cơ sở tài sản, mặc dù đã có quy định về vốn đầu tư, các nguồn lực khác, kỳ vọng về lợi nhuận hoặc gánh chịu rủi ro.

Về các cam kết trong quy chế đối xử quốc gia và quy chế tối huệ quốc, trong thực tiễn, đã có nhiều điều chỉnh đối với các nghĩa vụ về đối xử quốc gia, đối xử tối huệ quốc theo hướng giảm bớt những nội dung trừu tượng, không rõ ràng. Cam kết trong Hiệp định EVIPA được xây dựng chi tiết hơn các hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu

tư song phương mà Việt Nam đã ký với các quốc gia thành viên EU. EVIPA quy định tiêu chí rõ ràng đối với từng hành vi mà Nhà nước không được thực hiện và điều kiện để nhà đầu tư hưởng lợi ích trong từng điều khoản của Hiệp định; bổ sung các quy định nhằm bảo đảm quyền ban hành và điều chỉnh chính sách của quốc gia nhận vốn đầu tư, cụ thể là khẳng định quyền ban hành chính sách nhằm đảm bảo các mục tiêu bảo vệ sức khỏe cộng đồng, môi trường, trật tự an toàn xã hội, đạo đức xã hội, bảo vệ xã hội, bảo vệ người tiêu dùng, bảo vệ đa dạng văn hóa; quy định các ngoại lệ về an ninh, ổn định tài chính và kinh tế vĩ mô, v.v.. Những quy định này góp phần đảm bảo nội dung Hiệp định EVIPA được hiểu và áp dụng một cách thống nhất, ngăn ngừa tranh chấp xảy ra và trong trường hợp phát sinh tranh chấp đầu tư, đảm bảo cơ quan giải quyết tranh chấp áp dụng các quy định này một cách minh bạch, nhất quán, phù hợp với với ý chí của Việt Nam và EU khi đàm phán Hiệp định. Tuy nhiên, những điều chỉnh đó vẫn chưa triệt để nên tranh chấp liên quan đến nghĩa vụ thực hiện cam kết đầu tư của quốc gia tiếp nhận đầu tư vẫn có khả năng phát sinh. Ngoài ra, thủ tục giải quyết tranh chấp, yêu cầu về minh bạch, mô hình Tòa Đầu tư thường trực mới hay quy định về thi hành phán quyết... sẽ là những yêu cầu mà Việt Nam không dễ dàng thực thi. Điểm tiến bộ này mang lại lợi ích cho nhiều chủ thể khác nhau, nhưng đứng từ góc độ của quốc gia tiếp nhận đầu tư thì Việt Nam sẽ gặp nhiều khó khăn khi thực thi Hiệp định [5].

Về minh bạch hoá trong quá trình giải quyết tranh chấp đầu tư, tính minh bạch trong thủ tục tố tụng của Hiệp định

EVIPA đã có những thay đổi căn bản, phù hợp với xu hướng chung của thế giới. Cụ thể, bị đơn là Nhà nước tiếp nhận đầu tư có nghĩa vụ công khai các tài liệu như thông báo ý định khởi kiện, bản cáo buộc, biện hộ, ý kiến phản biện, biên bản hoặc bản ghi phiên điều trần, quyết định, phán quyết của Hội đồng tài phán, trừ các thông tin được xác định là thông tin bảo mật theo Điều 3.46 Hiệp định EVIPA. Bên cạnh đó, các phiên toà cũng sẽ được tiến hành công khai để công chúng có thể tiếp cận, trừ một số trường hợp ngoại lệ. Đây được xem là bước tiến lớn, có thể nói là đi ngược lại với bản chất “xét xử kín” của thủ tục trọng tài, góp phần đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư. Tuy vậy, cũng cần nhấn mạnh rằng việc minh bạch hoá quy trình, thủ tục, kết quả giải quyết tranh chấp có thể tác động theo hướng tiêu cực đối với Nhà nước tiếp nhận đầu tư, nhất là, đối với những phán quyết không có lợi cho Nhà nước. Ngoài ra, việc công khai quy trình, thủ tục giải quyết tranh chấp có thể “khuyến khích” những nhà đầu tư nước ngoài khác cùng đi kiện hoặc gây sức ép lên Nhà nước.

Thứ ba, khó khăn từ nguồn nhân lực trong nước.

Việc thực thi cam kết trong Hiệp định EVIPA cũng không tránh khỏi những vướng mắc, bất đồng, tranh chấp giữa các cơ quan nhà nước với nhà đầu tư do năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, thẩm phán, luật sư, trọng tài viên quốc tế chưa đáp ứng được yêu cầu xử lý, giải quyết tranh chấp đầu tư theo Hiệp định [4]. Việc chuẩn bị nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, quy tắc ứng xử, kỹ năng cần thiết khi tham gia tranh tụng tại phiên xét xử của cơ quan tài phán mang tính quốc tế

và nguồn nhân lực được chỉ định làm thành viên Tòa Đầu tư theo quy định của EVIPA trong quá trình theo kiện của Việt Nam sẽ gặp nhiều khó khăn. Bởi quá trình đào tạo đòi hỏi yếu tố thời gian trong khi các vụ kiện giữa nhà đầu tư nước ngoài và Nhà nước có thể phát sinh ngay sau khi Hiệp định EVIPA có hiệu lực trên thực tế.

Bên cạnh đó, sự cạnh tranh gay gắt giữa các nền kinh tế trong quá trình thu hút đầu tư nước ngoài yêu cầu đội ngũ cán bộ, công chức thực thi pháp luật phải giỏi về chuyên môn, thành thạo kỹ năng tranh tụng tại các thiết chế tài phán quốc tế. Trong khi đó, thực trạng về trình độ, kỹ năng giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với Nhà nước Việt Nam của đội ngũ cán bộ, thẩm phán tòa án các cấp còn hạn chế; nhận thức về tầm quan trọng của Hiệp định EVIPA hiện vẫn chưa được chú trọng đúng mức [4]. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế của Việt Nam như việc thiếu chặt chẽ khi ký kết hợp đồng, thoả thuận đầu tư, đưa ra cam kết hấp dẫn để thu hút đầu tư nhưng không lường trước được hậu quả; chưa đánh giá đúng năng lực của nhà đầu tư; chưa tạo được sự thống nhất với nhà đầu tư để giải quyết vụ việc trên cơ sở thiện chí; chưa minh bạch và công bằng trong thực hiện các thủ tục hành chính; đối xử không thoả đáng khi thay đổi chính sách. Thêm vào đó, các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam vẫn còn thụ động khi bị kiện; thiếu sự phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả giữa các bộ, ngành, cơ quan liên quan và không có đội ngũ chuyên trách để ứng phó trong quá trình theo kiện.

Thứ tư, khó khăn từ phía các

doanh nghiệp.

Trước bối cảnh Hiệp định EVIPA sẽ có hiệu lực thực thi trong thời gian tới, doanh nghiệp khó có thể đáp ứng ngay các yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn cao, đặc biệt là đối với những doanh nghiệp hiện vẫn đang sử dụng công nghệ sản xuất lạc hậu [4]. Thêm vào đó, vẫn còn nhiều doanh nghiệp thiếu thông tin, không nắm được các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu và điều kiện của các quốc gia tham gia Hiệp định một cách chính xác và kịp thời. Do vậy, sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và kinh doanh thương mại, đầu tư tại các thị trường nước ngoài. Thời gian qua, mặc dù nhiều doanh nghiệp đã có chuyển biến về nhận thức, nhưng xuất phát từ lý do phát triển hoặc khó khăn về kinh tế mà việc tuân thủ các quy định pháp luật vẫn còn nhiều hạn chế; năng lực và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp còn yếu; tính chủ động của các doanh nghiệp chưa cao [5].

Thực tế cho thấy, năng lực và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam còn yếu, khả năng hấp thụ công nghệ còn hạn chế, thường gặp nhiều khó khăn trong việc tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến việc phát huy tác động lan tỏa về năng suất, công nghệ khi thu hút đầu tư từ EU. Việc mở cửa thị trường hàng hóa, dịch vụ và đầu tư cùng với những cam kết về việc tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh bình đẳng giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sẽ tạo cơ hội để các nhà đầu tư nước ngoài tiếp cận rộng rãi hơn với thị trường Việt Nam. Vấn đề này sẽ đặt các doanh nghiệp Việt Nam trước sức ép cạnh tranh lớn hơn ngay tại thị trường trong nước. Ngoài ra, cam

kết mở cửa của Việt Nam theo lộ trình, đặc biệt đối với những nhóm sản phẩm nhạy cảm nên Hiệp định EVIPA cũng là sức ép hợp lý để các doanh nghiệp Việt Nam điều chỉnh, thay đổi phương thức đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh [6].

Ngoài ra, các doanh nghiệp Việt Nam còn chưa chủ động tìm hiểu nội dung và phương thức giải quyết tranh chấp mới trong Hiệp định EVIPA; chưa chuẩn bị đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để tự giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện trước khi tranh chấp được đưa ra giải quyết tại Toà Đầu tư thường trực. Phần lớn các doanh

nh nghiệp Việt Nam là doanh nghiệp vừa và nhỏ, vì vậy, trình độ quản trị doanh nghiệp còn hạn chế, chất lượng nguồn nhân lực chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu giải quyết mâu thuẫn phát sinh ngay từ đầu dẫn đến tranh chấp. Khi đối diện với tranh chấp, các doanh nghiệp Việt Nam còn lúng túng trong xử lý, giải quyết; chưa lựa chọn được phương thức giải quyết phù hợp với diễn biến của vụ tranh chấp. Những thách thức nêu trên đòi hỏi Nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp phải thực hiện những giải pháp đồng bộ, toàn diện để có thể phát huy tối đa những lợi ích từ Hiệp định EVIPA.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Mạnh Hùng (2021). “*Về hội nhập quốc tế và tham gia tiến trình toàn cầu hóa của Việt Nam*”, đăng trên <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/821539/ve-hoi-nhap-quoc-te-va-tham-gia-tien-trinh-toan-cau-hoa-cua-viet-nam.aspx>, truy cập ngày 27/8/2021.
- [2]. Long Vân (2019). “*Hiệp định EVIPA: “Đón lõng” sự dịch chuyển của dòng vốn đầu tư quốc tế*”, đăng trên <https://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/hiep-dinh-evipa-don-long-su-dich-chuyen-cua-dong-von-dau-tu-quoc-te-324050.html>, truy cập ngày 26/8/2021.
- [3]. Lê Duy Bình, Trần Thị Phương (2020). *EVFTA, EVIPA và sự hội nhập của Việt Nam vào chuỗi giá trị toàn cầu trong thế giới hậu Covid-19*. Tài liệu sử dụng cho chuỗi hội nghị bàn tròn về Hiệp định Thương mại Tự do.
- [4]. Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế (2018). *Cẩm nang tích hợp các FTA theo từng lĩnh vực: Hướng dẫn thực thi cam kết về phòng vệ thương mại và giải quyết tranh chấp*.
- [5]. Nguyễn Thu Phương (2020). “*Các quy định của Hiệp định EVIPA cơ bản phù hợp với pháp luật Việt Nam*”, đăng trên: <https://quochoi.vn/UserControls/Publishing/News/BinhLuan/pFormPrint.aspx?UrlListProcess=/content/tintuc/Lists/News&ItemID=46074>, truy cập ngày 02/7/2021.
- [6]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2019). “*EVFTA và EVIPA - Những động lực và kỳ vọng mới*”, đăng trên <https://dangcongsan.vn/kinh-te/-/hiiep-dinh-evfta-va-evipa-co-hoi-cho-doanh-nghiep-mo-rong-thi-truong-527161.html>, truy cập ngày 08/7/2021.